

Khuyến khích sử dụng sản phẩm, dịch vụ văn hóa số do doanh nghiệp Việt Nam nghiên cứu, phát triển

10:26 19/07/2026

Chính phủ ban hành Nghị định số 277/2026/NĐ-CP về Hạ tầng văn hóa số. Trong đó nêu rõ, khuyến khích sử dụng sản phẩm, dịch vụ văn hóa số do doanh nghiệp Việt Nam nghiên cứu, phát triển, sản xuất, cung cấp.



Phát triển hạ tầng văn hóa số bảo đảm tính đồng bộ, liên thông

Nghị định này quy định chi tiết khoản 1, khoản 3 và khoản 5 Điều 10 Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam, bao gồm: phát triển hạ tầng văn hóa số; cơ sở dữ liệu về văn hóa, kho dữ liệu văn hóa số quốc gia, nền tảng số dùng chung trong lĩnh vực văn hóa; chính sách thu hút đầu tư, hỗ trợ phát triển công nghệ số, sản phẩm, dịch vụ văn hóa số; trung tâm đổi mới sáng tạo văn hóa và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Nghị định bao gồm 5 chương và 20 điều, áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động phát triển, xây dựng, quản lý, quản trị, vận hành,

khai thác, sử dụng hạ tầng văn hóa số, phát triển, sản xuất nội dung số, sản phẩm, dịch vụ văn hóa số và trung tâm đổi mới sáng tạo văn hóa tại Việt Nam.

Phát triển hạ tầng văn hóa số bảo đảm tính đồng bộ, liên thông, dùng chung rộng khắp

Theo Nghị định, phát triển hạ tầng văn hóa số phục vụ phát triển văn hóa Việt Nam, phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa số và công tác quản lý nhà nước về văn hóa; phát triển hạ tầng văn hóa số bảo đảm tính đồng bộ, liên thông, dùng chung rộng khắp, tối ưu hóa nguồn lực, tránh đầu tư phân tán, trùng lặp.

Phát triển, nghiên cứu, sáng tạo, sản xuất, phân phối và khai thác sản phẩm, dịch vụ văn hóa số dựa trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam, khai thác, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa Việt Nam.

Khuyến khích sử dụng sản phẩm, dịch vụ văn hóa số do doanh nghiệp Việt Nam nghiên cứu, phát triển, sản xuất, cung cấp.

Chủ động hợp tác quốc tế trong phát triển hạ tầng văn hóa số, phát triển công nghệ số, sản phẩm công nghệ số phục vụ hoạt động văn hóa và sản phẩm, dịch vụ văn hóa số.

Phát triển hạ tầng văn hóa số bảo đảm gắn liền với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và chủ động phòng ngừa các nguy cơ xâm phạm an ninh văn hóa trên môi trường số.

Khuyến khích đầu tư, phát triển hạ tầng văn hóa số theo phương thức đối tác công tư

Nhà nước khuyến khích, thu hút các tập đoàn công nghệ, doanh nghiệp công nghệ số trong nước và nước ngoài đầu tư, hợp tác đầu tư, tài trợ, chuyển giao công nghệ, phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, nền tảng số dùng chung, giải pháp công nghệ cao phục vụ bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, phát triển công nghiệp văn hóa và sản phẩm, dịch vụ văn hóa số.

Việc đầu tư, phát triển hạ tầng văn hóa số, sản phẩm, dịch vụ văn hóa số theo phương thức đối tác công tư được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, pháp luật về dữ liệu, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

Công nghệ số ưu tiên phát triển trong lĩnh vực văn hóa

Nghị định nêu rõ một số công nghệ số ưu tiên phát triển trong lĩnh vực văn hóa bao gồm: Điện toán đám mây (Cloud Computing); điện toán biên (Edge Computing); trí tuệ nhân tạo (AI); dữ liệu lớn (Big Data); bản sao số (Digital Twin); Internet vạn vật (IoT); chuỗi khối (Blockchain); thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR), thực tế mở rộng (XR), trải nghiệm nhập vai (IR), thực tế hỗn hợp (MR); công nghệ quét ba chiều (LiDAR), trắc lượng ảnh (Photogrammetry), hệ thống thông tin địa lý (GIS), mô hình hóa thông tin (BIM/HBIM); công nghệ số khác theo quy định của pháp luật.

Ứng dụng công nghệ số ưu tiên phát triển trong lĩnh vực văn hóa bao gồm:

a) Mô hình ngôn ngữ lớn, trợ lý ảo và trí tuệ nhân tạo (AI) chuyên ngành văn hóa được huấn luyện dựa trên các tập dữ liệu chuẩn hóa của Việt Nam, có cơ chế kiểm soát đầu ra bảo đảm sự phù hợp với hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam, phục vụ số hóa, phân loại và gắn thẻ tự động tài nguyên văn hóa; nhận dạng chữ cổ, tư liệu lịch sử; dịch thuật đa ngôn ngữ, tạo phụ đề tự động; cá nhân hóa trải nghiệm văn hóa cho người dùng; tạo sản phẩm sáng tạo mới từ dữ liệu văn hóa số; việc phát triển và triển khai các mô hình, ứng dụng trí tuệ nhân tạo bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan;

b) Nền tảng hỗ trợ sáng tạo và phân phối nội dung số phục vụ cung cấp công cụ sáng tạo, sản xuất và phân phối các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí trên môi trường mạng, bao gồm hạ tầng phân phối nội dung (CDN), hệ thống quản lý và bảo vệ bản quyền số (DRM), công nghệ chống vi phạm bản quyền trực tuyến;

c) Nền tảng quản trị tài sản số, sàn dữ liệu văn hóa và sàn giao dịch bản quyền số phục vụ truy xuất nguồn gốc dữ liệu, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, cung cấp môi trường để giao dịch, trao đổi dữ liệu và hỗ trợ giao dịch, thương mại hóa các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật, tài sản số;

d) Nền tảng quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa; trưng bày, triển lãm trên môi trường điện tử phục vụ nhu cầu lưu trữ, thể hiện trên bản đồ số, tái lập các không gian di tích, hiện vật lịch sử lên môi trường số, cho phép khách tham quan 360 độ trên môi trường số hoặc tái hiện các loại hình nghệ thuật truyền thống;

đ) Nền tảng thuyết minh tự động và diễn giải văn hóa phục vụ du khách tham quan;

e) Nền tảng phim trường số, trường quay số phục vụ quay dựng phim, xử lý kỹ thuật hậu kỳ;

g) Nền tảng nghệ thuật biểu diễn trực tuyến, nền tảng lớp học văn hóa, nghệ thuật trực tuyến;

h) Nền tảng xuất bản, phát hành số; nền tảng truyền thông tri thức xã hội số quốc gia trên thiết bị di động, gắn với chuỗi chương trình nội dung trọng điểm có định hướng tạo thành dòng thông tin, tri thức định hình chuẩn mực hành vi, ứng xử văn hóa, góp phần hình thành môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, an toàn trên môi trường số;

i) Sản phẩm công nghệ số ưu tiên khác theo quy định của pháp luật.

Phân loại sản phẩm, dịch vụ văn hóa số

Theo Nghị định quy định, sản phẩm, dịch vụ văn hóa số là các sản phẩm, dịch vụ số thuộc lĩnh vực văn hóa. Sản phẩm, dịch vụ văn hóa số bao gồm:

Di sản văn hóa và tri thức văn hóa số: Bao gồm các phiên bản số hóa 2D, 3D, thực tế ảo (VR), thực tại tăng cường (AR) của di sản văn hóa; bản đồ số di sản văn hóa; thư viện số; trưng bày, triển lãm trên môi trường điện tử.

Nội dung và giải trí số: âm nhạc, xuất bản phẩm điện tử (bao gồm các phiên bản số hóa 2D, 3D, thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR), thực tế hỗn hợp (MR), thực tế mở rộng (XR));

Nghệ thuật và sáng tạo số: điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, thiết kế sáng tạo, nghệ thuật biểu diễn trực tuyến trên môi trường số;

Phân phối nội dung văn hóa số: bao gồm các nền tảng xuất bản điện tử, mạng xã hội chia sẻ nội dung trong lĩnh vực văn hóa;

Du lịch và trải nghiệm văn hóa số: bao gồm các hệ thống thuyết minh đa ngôn ngữ tự động, bản đồ số du lịch văn hóa, các sản phẩm trải nghiệm du lịch cá biệt hóa dựa trên công nghệ số và hệ sinh thái tài nguyên bản địa; Các sản phẩm, dịch vụ văn hóa số, nội dung số khác theo quy định của pháp luật.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục sản phẩm, dịch vụ văn hóa số được ưu tiên phát triển phù hợp với yêu cầu quản lý, tình hình thực tiễn và định hướng phát triển trong từng thời kỳ.

Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Nghị định quy định, doanh nghiệp đầu tư, nghiên cứu, phát triển công nghệ số, sản phẩm công nghệ số, sản phẩm, dịch vụ văn hóa số được hưởng ưu đãi, hỗ trợ sau đây:

a) Được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về đầu tư, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, công nghệ cao, công nghiệp công nghệ số, chuyển đổi số và pháp luật có liên quan khi đáp ứng điều kiện, tiêu chí tương ứng theo quy định của pháp luật.

b) Được tham gia vào các sáng kiến, chương trình hỗ trợ theo quy định.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành tài liệu hướng dẫn hoặc bộ tiêu chí tham khảo về yêu cầu chuyên ngành đặc thù trong lĩnh vực văn hóa đối với sản phẩm công nghệ số, sản phẩm, dịch vụ văn hóa số; khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện áp dụng, tự đánh giá và công khai thông tin về mức độ đáp ứng.

Trường hợp quy định yêu cầu kỹ thuật bắt buộc hoặc thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp, công bố hợp quy thì thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đánh giá sự phù hợp và pháp luật có liên quan.

Tổ chức tôn vinh, tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại trong và ngoài nước để thúc đẩy phát triển và sử dụng đối với sản phẩm công nghệ số, sản phẩm, dịch vụ văn hóa số đáp ứng được yêu cầu;

Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng miễn phí dịch vụ hạ tầng số trong thời gian không quá 6 tháng để phục vụ hoạt động nghiên cứu, phát triển đối với mỗi loại hình sản phẩm, dịch vụ; được gia hạn thời gian không quá 3 lần, mỗi lần không quá 3 tháng căn cứ vào kết quả nghiên cứu, phát triển;

Tư vấn cho doanh nghiệp về các vấn đề văn hóa trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam, khai thác, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa Việt Nam; kết nối doanh nghiệp với các đơn vị văn hóa, nghệ thuật để hình thành hệ sinh thái cùng sáng tạo, cùng khai thác, cùng tạo ra giá trị.

Hình thành hạ tầng dữ liệu văn hóa số có khả năng liên thông, khai thác dùng chung trên toàn quốc

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho biết, việc ban hành Nghị định số 277/2026/NĐ-CP nhằm thiết lập khung pháp lý thống nhất đối với hạ tầng dữ liệu văn hóa số và hệ sinh thái văn hóa số trên môi trường số; tạo cơ sở pháp lý để dữ liệu văn hóa số được tạo lập, chuẩn hóa, quản trị, kết nối, chia sẻ, khai

thác và bảo vệ phù hợp với đặc thù của lĩnh vực văn hóa.

Nghị định hướng tới mục tiêu hình thành hạ tầng dữ liệu văn hóa số thống nhất, có khả năng liên thông, tái sử dụng và khai thác dùng chung trên phạm vi toàn quốc; khắc phục tình trạng dữ liệu phân tán, thiếu chuẩn hóa, thiếu metadata, thiếu khả năng liên thông và thiếu quản trị thống nhất trong lĩnh vực văn hóa.

Thông qua việc xác lập dữ liệu văn hóa số như một lớp hạ tầng nền tảng của môi trường văn hóa số, Nghị định tạo cơ sở pháp lý cho việc phát triển các nền tảng văn hóa số, sản phẩm văn hóa số, dịch vụ văn hóa số, không gian văn hóa số, công nghiệp văn hóa số và các hệ thống trí tuệ nhân tạo khai thác dữ liệu văn hóa số.

Nghị định đồng thời hướng tới mục tiêu tạo lập hệ sinh thái dữ liệu văn hóa số tin cậy (hệ sinh thái dữ liệu văn hoá tin cậy - trusted cultural data ecosystem), trong đó việc khai thác, chia sẻ và sử dụng lại dữ liệu được thực hiện trên cơ sở bảo đảm metadata, nguồn gốc dữ liệu, khả năng truy xuất nguồn gốc, bảo vệ ngữ cảnh văn hóa, quyền sở hữu trí tuệ và quyền, lợi ích hợp pháp của cộng đồng, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Theo chinhphu.vn